

THÀNH DUY THỨC LUẬN LIỄU NGHĨA ĐĂNG

QUYỂN 7 (PHẦN CUỐI)

Luận: Mười một chương này v.v... Sở nói thể tánh rộng hẹp lại không phải riêng khác, chẳng phải chỉ mười một chương, vì mười loại chương đều nêu sơ đoạn. Ảnh hiển trụ xuất sở đoạn chương, Sở ghi: Mười địa đã đoạn tuy chỉ sở tri, câu phẩm bất hành tức là thông với hai chương, chẳng phải chỉ mười một chương ban đầu đã đoạn chương, ý luận như vậy, vốn nói rõ đoạn chương đặc quả, tuy đoạn mười một chương, chẳng phải chỉ có đoạn không thành, cũng không thể được quả, nên văn của luận sau chung chia ra riêng đoạn, chẳng phải là không biết mười một chương không nhiếp trụ, xuất đoạn.

Luận: Trong phiên nào đoạn chương v.v... vốn giải thích nói Cực hỷ trụ, lựa ra Nhị thừa kia, sơ kiến sơ đoạn lựa ra tướng Kiến đạo, chính là chân Kiến đạo, chỉ chấp lấy vô gián, nên nói sơ đoạn. Tây Minh đều lấy vô gián, giải thoát, hai tâm đồng đoạn, lựa ra ba tâm sau, mười sáu tâm v.v... Yếu Tập ghi: Có giải thích là thù thắng. Nay cho rằng không đúng, văn quyển 9 trước ghi: “Vô gián giải thoát đoạn hoặc chứng diệt, tâm này riêng, không nói đồng đoạn”, nếu nhất định đồng đoạn, vì sao được nói tâm này riêng, không nói đồng đoạn, nếu nhất định đồng đoạn, vì sao được nói tâm này riêng; lại cần phải hai đạo mới có thể đoạn hoặc, tức là trái với văn dưới, Bồ-tát lợi căn, sát-na sát-na có thể đoạn chứng, vì hai đạo cùng đoạn chẳng phải sát-na. Lại luận Tạp Tập quyển 9 ghi: “Đoạn đối trị nghĩa là gia hạnh và Vô gián đạo, trì đối trị nghĩa là Giải thoát đạo, không phải nói là đoạn chỉ nói rằng trì, đặc”.

Hỏi: Phẩm Phiên nào chương ở trong mười Địa, nên ý mới khởi, vì sao hai Địa còn có lầm phạm ba nghiệp ngu?

Đáp: Nên khởi phiên nào, ngu là sở tri, cũng không trái nhau.

Hỏi: Cho nên khởi phiên nào nhất định nương theo sở tri, không

có phiên nào lia sở tri khởi?

Đáp: Ngu lầm kia phạm ngu chỉ căn cứ theo khởi riêng, Sở tri chướng mà nói, chẳng phải phiên nào đồng thời.

Luận: Chướng kia hiện khởi địa trước đã phục trừ, vốn giải thích như Sở, Tây Minh nói:

Hỏi: Mười địa tu sở đoạn chủng tử và Câu sinh ngã kiến đồng thể khởi cho đến sân v.v... đồng thể khởi, vì sao địa đoạn hết?

Đáp: Điều nói từ Sơ địa đến Kim cương, mỗi vị đều đoạn, thì mười chướng bốn địa đoạn được thân kiến, trái với phẩm đạo, nương theo tướng thô hiển bày nói bốn địa đoạn, căn cứ theo thật ngã và sân v.v... đều nên nhiều loại, địa địa đoạn riêng, nếu không như vậy vì sao trước đoạn được ngu phạm tế chướng, sau đoạn sân v.v... của cõi Dục thô hoặc? Kinh Nhân Vương ghi: “Sơ địa đoạn tham, Địa thứ hai đoạn tham v.v... Địa thứ ba đoạn si, Địa thứ tư đoạn năm kiến, Địa thứ năm đoạn nghi v.v...”, nay cho rằng không đúng. Bồ-tát đoạn chướng chẳng như Nhị thừa đoạn Phiền não chướng, ba cõi chín địa phẩm phẩm thứ lớp mỗi mỗi đồng đoạn, tùy theo các chướng nào, chướng địa này. Bồ-tát tức là đoạn, không ngăn ngại trước đoạn cõi Sắc, sau đoạn cõi Dục, cũng không phải địa khác đoạn thứ sáu tương ứng Kiến phần. Kinh Nhân Vương, luận này đều nói Địa thứ tư chướng đạo phẩm v.v... sở tri đoạn đây, phiên nào tùy theo phục trừ, nếu thừa nhận địa khác còn có ngã kiến, vì sao được nói có tên hại bạn v.v...? Lại chuẩn theo kinh Nhân Vương ngu phạm cùng sân đều Địa thứ hai đoạn, cũng không phải trước sau.

Luận: Do đây nên nói hai chướng thô trọng ba trụ đoạn nghĩa, như trong Sở giải thích nguyên do. Yếu Tập ghi: Ba thô trọng, một là từ Sơ địa cho đến Địa thứ bảy đoạn bì thô trọng, các luận không có văn.

Ba thô trọng luận Du-già quyển 18, quyển 73, kinh Giải Thâm Mật quyển 4 đều nói ba trụ đoạn, nhưng văn quyển 48 chỉ nói hai chướng đều ba trụ đoạn, đoạn được phiên nào năng chướng đầu sau thô trọng, thông với hiện hành, chủng tử đều nhau và thô trọng, trung gian thô trọng chỉ đoạn hiện hành và cộng tập khí. Nếu đoạn sở tri đều thông với hiện hành, chủng tử đều nhau và tập khí, nhưng quyển 48 trong phần đoạn phiên nào căn cứ theo chánh đoạn mà nói, trong đoạn được sở tri căn cứ theo đã đoạn mà nói, hai chướng hỗ tương hiển bày lý thật tương tự. Lại Sở tri chướng là khác với Nhị thừa, nên theo hiển thuyết, lại quyển 48 ở trong Sở tri chướng lập ra tên ba thô trọng da, da ngoài thịt, ở trong phiên nào chỉ nêu ra tên chung, lý thật da, thịt, tâm v.v... ba tên

đều thông với hai chương, nên luận Du-già quyển 73 chung riêng hỗ tương hiển bày, thô trọng thứ nhất chung gồm hai chương, không riêng nói là phiền não, sở tri. Thứ hai thuộc về phiền não, thứ ba thuộc về sở tri, nên luận kia nói một phẩm nẻo ác bất lạc ở nơi da thô trọng, hai phẩm Phiền não chương ở nơi thịt thô trọng, ba phẩm Sở tri chương ở nơi tâm thô trọng. Kinh Giải Thâm Mật đều nói chung cả ba, nên kinh kia ghi: “Các tùy miên này có bao nhiêu loại thô trọng đoạn đã hiển bày, chỉ do hai loại”, nghĩa là do ở da thô trọng đoạn, nên hiển bày đầu và thứ hai kia, lại do ở do ngoài thô trọng đoạn nên hiển bày thứ ba kia, nếu ở nơi xương thô trọng đoạn, ta nói vĩnh viễn đoạn tất cả tùy miên hại bạn, yếu kém tuy thứ chín trước chính đoạn sở tri, gọi là hai tùy miên, Phiền não chương phục trừ cũng được hai tên. Yếu Tập dẫn nói: Có thuyết nói quyển 48 cho rằng hai chương hai trụ đoạn, phiền não không phải ba trụ, xét văn Sở không có phiền não không phải văn của ba trụ, luận này luận Du-già nói hai chương có ba trụ đoạn, Sở không trái với luận, đoạn chủng tử của hai chương, tiêm đốn như thế nào? Sở có hai ý: một là trước nói Bồ-tát chưa nói rõ Nhị thừa, nay đối trị Nhị thừa nói rõ đoạn sai biệt; hai là trước nói đoạn không chia ra tiêm, đốn, nay nói rõ tiêm đốn, Tiểu thừa, Đại thừa, đoạn khác nhau.

Luận: Tu sở đoạn tùy theo sở ứng v.v... chuẩn theo Thanh văn thừa, đắc quả có bốn: một là thứ lớp được bốn, tức là văn luận này ban đầu một loại, hai là vượt lên ban đầu một loại, chấp lấy thứ hai, ba là vượt lên ban đầu ba loại chấp lấy thứ ba. Luận Tạp Tập ghi: Nghĩa là bội ly dục và toàn ly dục, nhập vào Kiến đạo như lần lượt vượt lên loại đầu và quả thứ hai, bốn là vượt lên giữa hai loại chấp lấy quả đầu, quả sau. Luận này loại thứ hai và luận Tạp Tập quyển 13 nói, nhưng nay luận này chỉ nêu hai loại lược không có hai loại giữa, vì sao? Nói rõ tiêm, đốn đoạn, vì vượt lên hai loại trước, kiến nhất định đốn đoạn, còn lại chưa phục trừ tu nhất định tiêm đoạn, cùng với thứ lớp đồng nguyên do không nói, vượt lên hai quả giữa là đốn đoạn tu, cùng với cái còn lại nó khác cho nên nói riêng. Chuẩn theo đạo lý này nếu đã từng phục trừ ba phẩm nhập vào Kiến đạo, cũng là thứ lớp chẳng phải hay đốn siêu, luận Tạp Tập nói nếu ít đoạn dục cũng tiêm lần lượt nhiếp.

Hỏi: Bội ly, toàn ly hai loại tánh người làm chủng tử sinh ra trước, Thuận quyết trạch phần là chưa khởi ư? Làm tức là sinh ra đây nhập vào Kiến đạo làm lại sinh ư?

Đáp: Tuy chưa thấy văn, nay do nghĩa chuẩn, đây đều hợp theo chủng tử, Thuận quyết trạch phần thiện, gặp duyên của ngoại đạo, hoặc

trước sức tu tập có thể bội ly toàn ly, hồi tâm hướng đến Tiểu thừa tức là ở đây sinh, nhập vào Kiến đế vì sao? Nếu thừa nhận kinh sinh mới nhập vào Kiến đế, nếu toàn ly dục không thoái chuyển định trên, lúc mạng chung sinh về cõi Sắc không được nhập vào Kiến đế, nếu bội ly dục trải qua sinh tức là thoái chuyển đã phục trừ phiền não, trọng dẫn hiện tiền, nhập vào Kiến đạo, lúc nào có thể tùy đoạn? Như còn lại không phục trừ nhập vào Kiến đế, nếu chưa từng khởi Thuận quyết trạch phần, không thể hồi tâm hiện tiền, tức là nhập vào Kiến đế, không có một đời tu tức là nhập vào hàng Thánh, phải ba đời tu v.v... mới nhập vào hàng Thánh, nhưng trong kinh luận không nói, trước khởi Quyết trạch phần v.v... là ẩn lược.

Hỏi: Luận này vì sao không nói vượt lên sơ quả và quả thứ hai?

Đáp: Lược hiển bày tiệm đốn đoạn phiền não khác nhau, không phân biệt đầy đủ, đặc quả sai biệt.

Hỏi: Vượt lên sơ quả, quả thứ hai trước đã phục trừ hoặc, lúc nào có thể đoạn? Vị nào đặc quả?

Đáp: Căn cứ theo luận Tạp Tập ghi: “Ở trong Kiến đạo, tâm thứ mười sáu, tùy theo đặc được hai quả”, chuẩn theo quyển 9 luận này mười sáu tâm v.v... là tướng Kiến đạo, chẳng phải thật đoạn hoặc, nương theo chân giả nói buông thả pháp chân kiến, nên ở chân kiến và kiến hoặc nhất thời đồng đoạn, không nhọc nói khác.

Hỏi: Trong Độc giác có Bộ hành và Lâm giác, chuẩn theo luận Du-già quyển 35 cùng với luận Tạp Tập quyển 13 đồng, nhưng luận Du-già ghi: “Thế nào là Độc giác đạo? Nghĩa là do ba tướng, một loại an trụ Độc giác chủng tánh, trải qua trăm kiếp gặp Phật ra đời, gần gũi, phụng thờ, cho đến như là gọi là Độc giác đạo ban đầu. Lại có một loại gặp Phật ra đời, gần gũi Ngài, nghe pháp tác ý, ở trước chưa khởi Thuận quyết trạch phần, dẫn phát khiến cho khởi, nghĩa là noãn, đảnh, nhẫn, mà không phải năng lực tức là ở đây sinh, chứng pháp hiện quán, cho đến ở đời đương lai, có thể chứng pháp hiện quán, đặc được quả Sa-môn, gọi là Độc giác đạo thứ hai, đời đương lai này tập hợp lẫn lộn hoặc trước đã khởi Thuận quyết trạch phần, đây thông với bản lai là người của Độc giác chủng định tánh và Bất định tánh, Thanh văn chủng tánh khởi Thuận quyết trạch phần chưa đạt đến thượng nhẫn, chỉ đến trung nhẫn và hạ nhẫn. Nếu đến thượng nhẫn, chỉ là một sát-na nhập vào đệ nhất pháp, tức là có thể chứng được pháp hiện quán, là thuộc về Thanh văn, chẳng phải Duyên giác thừa. Lại có một loại, gặp Phật ra đời, gần gũi Ngài, nghe pháp tác ý chứng được pháp hiện quán, đặc quả Sa-môn,

mà không phải năng lực cuối cùng chứng được quả phạm hạnh biên tế A-la-hán, lại tu uẩn thiện xảo v.v...”, cho đến nói nương theo đạo xuất thế ở đời đương lai, cuối cùng chứng được quả phạm hạnh biên tế A-la-hán gọi là Độc giác đạo thứ ba, đây là tập hợp lẫn lộn trước đã đắc quả. Chuẩn theo ý của văn này nói gặp Phật là có giáo pháp của Phật, từ Thanh văn khác cũng gọi là gặp Phật, tuy có giáo pháp của Phật, không có người truyền nói, gọi là đời không có Phật. Nếu không như vậy chỉ chấp lấy Phật tự tại ở đời gọi là gặp Phật, nếu sau khi Phật nhập diệt rồi, chánh pháp, tịnh, pháp v.v... cũng gọi là không có Phật, liền không phải Phật diệt độ đắc được quả Thanh văn, đều thành tự, thắng xuất, vì sao? Luận Du-già, Tạp Tập đều nói hai quả sau gọi là Độc thắng bộ hành.

Hỏi: Vì sao được biết tuy có giáo pháp của Phật không có người truyền nói cũng gọi là không có pháp?

Đáp: Cung rồng, kho trời, sau đời tượng pháp mạt pháp Phật pháp đây không có, do đây chuẩn theo mà biết, tuy có giáo pháp của Phật chỉ trên trời giữa thế gian không có người hoằng truyền gọi là không có Phật.

Hỏi: Tu tập Thanh văn Thuận quyết trạch rồi trở lại làm Độc giác, lại tu tập Thuận giải thoát trong Độc giác thừa là tức đến đó Thuận quyết trạch?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Tùy theo ở Thanh văn hoặc noãn, đảnh, vị, vị nào hồi thú tức là Độc giác, noãn, đảnh, nhẫn vị, do chỗ đoạn chướng, thấy đều đồng, nếu không như vậy đắc quả rồi mới làm Độc giác, lẽ đâu lại tu tư lương, gia hạnh kia.

2. Lại tu Độc giác tư lương, gia hạnh, chứng đoạn tuy đồng tu hành có khác; ba, bốn đời tu có xa gần, nếu không như vậy hai đời tu Thanh văn Thuận quyết trạch rồi tức là ở đời sau, thành Độc giác ư? Không đồng đắc quả mới mong lập ra, rồi đoạn hoặc, đặc hiện quán, chưa thấy văn đoạn, lấy bỏ nhờ vào hữu tình.

Hỏi: Trước tu Thanh văn Thuận quyết trạch rồi trở lại làm Độc giác, lại được trăm kiếp tu hành luyện căn làm Lâm giác chăng?

Đáp: Có hai giải thích:

1. Không được, người hồi thú này ắt là Bất định tánh là độn căn. Lại nữa luận Du-già, Tạp Tập đều nói loại này là Bộ hành, nếu như vậy vì sao luận Tạp Tập ghi còn lại sinh Thuận quyết trạch phần, là hướng đến Đại thừa và Duyên giác thừa nhận lại sinh?

Đáp: Nếu đây sinh đắc được quả Thanh văn, vẫn lại sinh khác mới

thành Độc giác, chẳng nói được thừa nhận trải qua nhiều kiếp tu.

Hỏi: Nếu như vậy hồi tâm hướng đến Đại thừa, đâu không phải nhiều kiếp?

Đáp: Hướng đến Độc giác là độn căn tánh, hướng đến Đại thừa là hướng đến kia làm lợi ích, căn tánh khác nhau, nên phải nhiều kiếp.

2. Chuẩn theo văn luận kia nói hoặc chưa khởi Thuận quyết trạch phần, hoặc chưa đắc quả, được thành tựu Lâm giác, chuẩn theo đây nếu ở Thanh văn Thuận quyết trạch phần, hướng đến Độc giác là chưa đắc quả, cũng phải một trăm kiếp tu hành luyện căn vì nói các đời khác, như hướng đến Vô thượng Đại Bồ-đề là phải nhiều kiếp tu, nhưng chỉ nói thành tựu, Bộ hành loại, căn cứ từ đây trở về sau, hướng đến làm Độc giác, không phải luyện căn, nếu như vậy vì sao cần phải nói ở quyết trạch, hướng đến Độc giác mới thành tựu Bộ hành, đồng Thuận giải thoát, đều phải trải qua trăm kiếp, hai vị đều nhau?

Đáp: Ở vị tư lương chưa nhất định sinh, trăm kiếp luyện căn, lý tức là không vận hồi, ở Thuận quyết trạch rồi định sinh cách Đế quán gần, căn cứ theo vận hồi riêng nói.

Hỏi: Từ phạm phu hướng đến nhập vào Độc giác Kiến đạo và khởi Tu đạo, đoạn hoặc như thế nào?

Đáp: Tùy theo luyện căn kia và không luyện căn, đều đời trước đạo phục trừ vô sở hữu nhập vào kiến liền đoạn chỉ Phi tướng địa chín phẩm chỉ đoạn được thành tựu Độc giác, Đại thừa chưa thấy chánh văn. Chuẩn theo Hữu bộ mà nói, nhất định không nêu ra kiến. Tám mươi một phẩm đoạn được tu hoặc, vì lợi căn, không làm ra quả, có nghĩa tu hoặc Kiến đạo đầy đủ rồi, tám mươi một phẩm mỗi mỗi đoạn riêng, nhưng không phải xuất quán, không phải chỉ tức, nên không lập ra quả, hai thuyết trước thù thắng, vì tánh lợi căn chẳng phải dần dần lần lượt đoạn.

Đáp: Như đắc sơ quả, ra đời không có Phật, làm Độc giác, đoạn tu như thế nào?

Đáp: Tùy theo ba quả trước, chuẩn theo luận Du-già mà nói, nhất định tu tập các thiện xảo quán, tùy theo chế chưa đoạn, hoặc lại liền đoạn, như liền xuất ly hoặc không phải xuất quán, thứ lớp dần dần đoạn, nhưng luận Du-già quyển 34 ghi: “Lại tất cả kia nên biết bản lai luôn mong vắng lặng”, căn cứ theo không gặp Phật một loại mà nói, trừ dụ Lâm giác, còn lại như gặp Phật thành tựu Bất định tánh.

Luận: Gia hạnh v.v... bốn sát-na sát-na v.v... giải thích đầy đủ như Số, nay lược ra lấy chín môn liệu giản: một là nêu ra thể, hai là giải

thích tên, ba là tác dụng, bốn là nương theo giới địa, năm là Lưu Vô lậu, sáu là nhiếp đối trị, bảy là theo tu biện, tám là bốn đạo sai biệt, chín là nhân quả khác nhau.

1. Nêu ra thể, một là chế phục được tánh thể, thông với trí của thế gian xuất thế gian làm thể của bốn đạo, nên luận Du-già 69 ghi: “Lại tu trí này lược có bốn đạo: một là gia hạnh v.v...; hai là dẫn phát thể, thông với giới, định, tuệ; ba là tương ứng thể, thông với các Vô lậu, gia hạnh, căn bản, Hậu đắc trí và Hữu lậu trong có phương tiện, thiện tâm, tâm sở pháp, vì bốn đạo này thông với lậu Vô lậu”. Các thứ còn lại nêu ra thể lược mà không nói rõ.

2. Giải thích tên gọi, nghĩa là ở trong các sở đoạn, gia thêm sức công dụng, thuận hướng đến năng đoạn, gọi là gia hạnh, hoặc thuận hướng đến đoạn tánh cũng gọi là gia hạnh, chẳng phải gia hạnh này không cầu chứng lý. Vả lại căn cứ theo hướng đến cầu năng đoạn đạo mà nói, nên luận Du-già quyển 69 ghi: “Ở nơi tất cả địa Tu đạo sở đoạn duyên trung, thượng v.v... chín phẩm phiền não tùy theo phẩm sơ mỗi mỗi sai biệt, có thể tùy theo thuận đoạn, là gọi sơ đạo”. Luận Tạp Tập quyển 9 ghi: “Nghĩa là có thể do đạo này, có thể xả bỏ phiền não”, ý nói do gia hạnh này có thể khiến cho hiện hành, phiền não không khởi gọi là xả ly, hoặc căn cứ theo Tu đạo, lúc tu gia hạnh, cũng có thể ít phần phục trừ thô trọng, gọi là xả ly, chẳng phải là chánh đoạn được sở đoạn phiền não, được tên xả ly, đây căn cứ theo chỉ khởi bốn đạo mà nói, nếu căn cứ theo tương vọng, tuy lại gia hạnh, cũng có thể chánh đoạn, không do gia nghĩa, gọi là vô gián, mong nghĩa riêng đạo là thông với phục nghĩa, gia hạnh tức là dục là Trì nghiệp thích. Nói Vô gián đạo là hai nghĩa vô gián: một quán lý vô gián, không đồng với gia hạnh, còn mang theo tướng; hai đoạn hoặc vô gián không đồng với gia hạnh còn chưa chánh đoạn, có gián sau này. Luận Du-già và luận Tạp Tập đều căn cứ theo một nghĩa sau mà giải thích, nên quyển 69 ghi: “Có thể vô gián đạo là đạo thứ nhất”. Luận Tạp Tập quyển 9 ghi: “Nghĩa là đạo vô gián này vĩnh viễn đoạn khiến cho không còn sót”, vô gián tức là đạo. Nếu Hữu lậu đạo, năng vô gián phục trừ, đều là Trì nghiệp thích.

Giải thoát đạo, giải thoát có hai:

1. Năng giải thoát thể đều được tự tại, tức là lìa trói buộc, như tám môn giải thoát nay giải thoát này cũng lại như vậy, có thể trừ được thô trọng, được tên giải thoát.

2. Lý sở hiển gọi là giải thoát, tự tánh lìa trói buộc gọi là giải thoát.

Từ xưa đến nay mê hoặc chứng trí không thể chứng được, nay trừ được hoặc rồi trí mới có thể chứng được giải thoát là lý, đạo là trí, nên luận Tạp Tập quyển 9 ghi: “Nghĩa là do đạo này chứng đoạn được phiền não, đã được giải thoát”, nếu nương theo giải thích trước cũng là Trì nghiệp, luận phần nhiều nương theo sau, tức là Y chủ, đạo của giải thoát vì sao như vậy? Vì lựa ra Vô lậu Thắng tấn đạo. Y chủ là tên, nếu như vậy Hữu lậu vì sao gọi là giải thoát?

Đáp: Cũng thông có thể Trạch diệt, phi Trạch diệt vì đã phục trừ hoặc có vĩnh viễn tạm thời, nói Thắng tấn đạo, thắng nghĩa là thù thắng, tấn nghĩa là thắng tấn, nên luận Tạp Tập quyển 9 ghi: “Hoặc lại tiến vào phẩm định thù thắng khác, các thứ như vậy v.v... gọi là Thắng tấn đạo”, cũng là Trì nghiệp hoặc hướng đến trước là thù thắng, mong sau là tấn, thắng tấn tức là đạo, luận Tạp Tập quyển 9 là đoạn phẩm này sau còn lại phiền não, đã có gia hạnh, vô gián, Giải thoát đạo hướng về phẩm này, là thắng tấn gọi là Thắng tấn đạo.

3. Tác dụng nghĩa là các thế gian và xuất thế gian, các cõi đã tu, hoặc là đoạn nhiễm, hoặc là chứng lý và công đức thù thắng, đều do bốn đạo, có thể được thành mãn. Nếu căn cứ theo trước sau, tướng mong bốn đạo, bốn đạo đều có thể đoạn hoặc chứng lý, khởi công đức thù thắng. Nếu căn cứ theo sự khác nhau khởi bốn đạo có khác. Vả lại căn cứ theo đoạn hoặc, gia hạnh có khả năng phục trừ phiền não, vô gián có dụng chánh vô tướng hoặc, giải thoát có thể chứng được sở đắc diệt, thắng tấn có thể có công tấn đoạn khác, chứng lý khởi đức, chuẩn theo nghĩa có thể biết.

4. Nương theo giới địa: Năm lậu Vô lậu đều như Sở giải thích rõ ràng. Sở ghi: “Đánh có Giải thoát đạo loại, gọi là giải thoát cũng có, chẳng phải giải thoát kế sau vô gián. Giải thích rằng: Đạo loại gọi là giải thoát, chẳng phải giải thoát sau vô gián là loại này, như lúc dung chứa do dự lại duyên theo lúc trước đó được giải thoát, chẳng phải kế vô gián sau giải thoát. Nếu là chứng chân vô gián sau giải thoát, cũng gần gũi chứng lý, Hữu đánh này giải thoát kế vô gián này, sau tức là khởi, như trong thân của Vô học thời khác đã khởi chẳng phải là thứ lớp, nay lại giải thích thêm, như sáu hành phục trừ, nương theo cận phần định đều đầy đủ bốn đạo, trong Căn bản địa tu tám giải thoát, cũng thông với Hữu lậu nương theo Hữu đánh địa, Vô lậu bốn đạo đoạn hoặc là không có, tu tám giải thoát, thứ bảy thứ tám đều nương theo địa kia, thừa nhận có bốn đạo, đây cũng lỗi gì? Các xứ chỉ nói là đoạn hoặc, nên tu bốn đạo. Vả lại căn cứ theo một nghĩa chẳng cho rằng tu khác không có bốn

đạo. Quyển 69 ghi: “Thứ nhất trong hữu đã có các trí, đều tục trí nhiếp”, căn cứ theo sơ học là theo không thân cận chứng lý Chân như mà nói, vì sao biết? Luận kia chỉ làm ra Phi tướng phi phi tướng hành, xuất thế tác ý có tướng các định đã nhiếp thọ, đã nói rằng xuất thế tác ý, rõ ràng thông với Vô lậu. Lại nữa du quán Vô lậu cực thành, lại địa tâm kia duyên theo Chân như. Chuẩn theo văn quyển 12 trước, nhập vào diệt tận định có hai phương tiện: một là duyên theo phi tướng phi phi tướng mà nhập. Hai là duyên theo vô tướng giới tướng mà nhập. Nên biết luận nói “chỉ làm ra phi tướng phi phi tướng” là không phải tận lý mà nói.

6. Nhiếp đối trị là chuẩn theo luận Tạp Tập quyển 9 ghi: “Do đầy đủ bốn loại đối trị nên gọi là đối trị tu”, nghĩa là Yểm hoạn đối trị, Đoạn đối trị, Trì đối trị, Viễn phần đối trị, thấy họa hoạn của Hữu lậu, như bệnh ung nhọt v.v... gọi là yểm hoạn. Vui vẻ đoạn chính đoạn các phiền não nên gọi là đoạn đối trị, tức là thuộc về gia hạnh, vô gián hai đạo. Căn cứ theo thật yểm hoạn cũng là gia hạnh, vì gần xa khác nhau, gần vô gián đoạn, gia hạnh được tên gia hạnh, nhiếp đoạn đối trị, nhậm trì đoạn đặc gọi là trì đối trị. Tuy tông Đại thừa không phải lập riêng đặc, tức là đối với hiện hành có thể chứng được đoạn kia, vì thể giữ gìn dụng, dụng tức là đặc. Sáng tối trái nhau cũng gọi là đối trị, hoặc giữ gìn sở đặc tức là chân đối trị tánh, tức thuộc về Giải thoát đạo, do Giải thoát đạo chứng được đối trị tánh, gọi là trì đối trị, khiến cho trước đã đoạn phiền não chuyển viễn ly, nên gọi là viễn phần đối trị, thuộc về Thắng tấn đạo.

7. Theo tu mà biện, luận Tạp Tập quyển 9 có bốn loại tu nghĩa là Đắc tu, Tập tu, Trừ khử tu, Đối trị tu. Luận kia tự làm ra hai “lại nữa” để giải thích, văn tuy chỉ phối hợp một Đối trị tu, lấy lý mà nói đầy đủ nhiếp bốn tu. Hai loại gia hạnh, thắng tấn đều nhiếp Đắc và Trừ khử tu vì khiến cho chủng tử của Vô gián đạo tăng, lúc tu gia hạnh có thể phục trừ hiện hành, nên luận kia giải thích Đắc tu rằng: “Là đắc cho nên tu”. Giải thích Trừ khử tu nói: “Do sức tu đây, trừ bỏ được hiện hành vị, các pháp bất thiện”. Vô gián, giải thoát nhiếp tập tu, đối trị tu, luận kia giải thích rằng: “Do sức tu này, nhiều lần tập đã đắc các pháp thiện, đối trị vị lai các pháp bất thiện, khiến cho thành tựu bất sinh pháp”. Hoặc mỗi đạo đều đầy đủ nhiếp bốn loại tu, cũng lại không trái.

8. Bốn đại sai biệt, nếu mong tướng trước sau, mong sát-na đầy đủ bốn loại, căn cứ theo nghĩa có khác, thể tức là không khác, nếu căn cứ theo khởi riêng bốn tướng biệt hành, như nêu thể biện, nhưng chỉ Vô lậu, có thể căn cứ theo sát-na, đều đầy đủ bốn đạo, sát-na sát-na có thể

đoạn hoặc, chẳng phải Hữu lậu đạo.

9. Nhân quả có khác, ở địa vị Nhị thừa, nhân quả đều có bốn loại, nhưng trừ Luân giác và câu giải thoát định tánh, không hưởng đến Đại, tự thừa đầy đủ, chỉ khởi giải thoát, bộ hành, tuệ thắng định, tánh định đều mỗi mỗi khởi bốn loại, quyết định chủng tánh, tự thừa thắng đức, chưa thành mãn, hoặc chỉ khởi hai loại giải thoát, thắng tấn, bất định chủng tánh hưởng đến Đại thừa, nhân vị của Đại thừa từ Địa thứ tám trở về trước đầy đủ hai loại bốn đạo, từ Địa thứ tám trở lên, khởi Vô lậu bốn đạo, nếu ở Phật vị có ba đạo sau, thể chứng sở đắc trước, mong nhân thắng tấn, chẳng phải tự quả vị.

Hỏi: Trong năm địa lập bốn Đế quán, vì sao chứng được đắc vô sai biệt như?

Đáp: Tuy làm ra bốn Đế quán mà không nói duy, thông với tám Đế mà lại hoại duyên không do Chân như chỉ thuộc về Đế, biết lý thông, không như Tiểu thừa định chấp quán, chứng được vô biệt như.

Giải thích sở khí xả, trong đó có hai giải thích:

1. Căn cứ chuyển như nhau, bản hữu Vô lậu chủng tử ba phẩm, như gia hạnh vị hạ phẩm chủng tử tăng, sinh ra Kiến đạo Vô phân biệt trí ban đầu, tức là hiện hành Vô lậu này có sức giúp đỡ chủng tử của trung phẩm, khiến cho có thể sinh hiện, cũng khiến cho tự chủng tử chuyển thành trung phẩm, gọi là chuyển như nhau. Lại giải thích do chủng tử trung phẩm sinh hiện hành rồi, giúp chủng tử hạ phẩm chuyển thành trung phẩm cùng với chủng tử trung phẩm của bản hữu và mới huân tập sinh cũng làm trung phẩm, cũng có thể sinh ra từ chủng tử của bản hữu, ba hợp sinh ra một, niệm sau hiện hành, hoặc đều sinh khác, đều thừa nhận không ngăn ngại thượng phẩm trung phẩm sinh chuyển ngang bằng cũng như vậy. Nói chuyển diệt tức là chủng tử của bản hữu có một cái, trong gia hạnh vị gọi là hạ phẩm, nhập vào kiến đã qua, có thể sinh ra hiện hành, hiện hành huân tập chủng tử, tức thành tự trung phẩm, nên gọi là chuyển diệt, hoặc bản hữu ba phẩm chủng tử, trung phẩm sinh rồi hạ phẩm không sinh, cũng không thể sinh ra niệm sau trung phẩm, mới sinh trung phẩm chỉ do hiện hành. Nếu như vậy tức là trái với luận Tập Tập nói văn của hành tập tu. Luận kia thừa nhận ban đầu tập tu từ trung phẩm Địa dưới chủng tử tăng, không thể chỉ nói trung phẩm, thượng phẩm tăng, không thông với hạ phẩm, không phải riêng nhân, trái với tỷ lượng. Chuẩn theo đây tức là lẽ ra ba phẩm mỗi mỗi hai loại, chỉ khiến cho chủng tử của bản hữu sinh ra trung phẩm sau, tức là chủng tử của hạ phẩm sinh ra hiện hành, tự thể không tăng. Nếu

như vậy đã thừa nhận ở chủng tử của hạ phẩm, vì sao gọi là diệt? Nếu do không sinh tức gọi là diệt, lẽ nào các chủng tử đều định sinh ra hiện hành? Căn cứ theo đạo lý này, chuyển ngang bằng nên thù thắng. Nếu như vậy tức là lẽ ra chuyển đều chủng tử của hai Thừa, thành tánh của Đại thừa. Nếu nói loại khác không chuyển hạ phẩm, trung phẩm chủng tánh của hai Thừa, là tánh của Bồ-tát, cũng lẽ ra chủng tánh ba phẩm của Bồ-tát khác nhau, không chuyển hạ phẩm trung phẩm thành trung phẩm thượng phẩm.

Đáp: Thừa tánh khác nhau, không chuyển hai Thừa thành tánh của Bồ-tát, ba phẩm hạ, trung, thượng đồng với tánh của Bồ-tát, nên có thể chuyển khiến cho thành trung phẩm thượng phẩm.

Luận: Bồ-tát nên không có sinh tử, ý này lẽ ra không có biến dị sinh tử, chẳng phải đây không có sinh tử, tức là vận hồi khiến cho không có pháp sinh tử, sinh đều là tử, thuận ghi nhớ. Cổ Đức nói: sau Giải thoát đạo tức là không có sinh diệt, đắc được riêng chân thường các thân tướng tốt, vĩnh viễn không đời đổi rớt. Lại nói: Không Như Lai tạng tức là Chân như, đầy đủ huân tập rồi sinh ra thường thân, như luận của ngài Tuệ Nhật phá.

Luận: Hai sở khí xả v.v... vốn giải thích như Sơ, Tây Minh có hai giải thích:

1. Xả bỏ Vô lậu của hàng Nhị thừa, đối trị Bồ-tát gọi là Vô lậu yếu kém.

2. Vô lậu của hàng Nhị thừa và nhân vị của Bồ-tát, chưa viên mãn Vô lậu gọi là yếu kém, ý của ngài Tam Tạng chấp lấy thuyết đầu là chính, còn lại là Yếu Tập đều đồng với có giải thích. Nay cho rằng không phải chỉ Nhị thừa gọi là yếu kém, nhân vị của Bồ-tát cũng thuộc về yếu kém, nếu không gọi là yếu kém, nhân quả vì sao khác nhau, vì sao luận nói: Kim cương dụ định dẫn dắt cực viên minh thuận tịnh bản thức? Lại sư thứ hai nói: đối với Vô gián đạo nên gọi là Phật, sau Giải thoát đạo sẽ là vô dụng, do đây nên biết, nhân vị Vô lậu cũng gọi là yếu kém, nếu không như vậy văn luận có lựa ra khác nhau, tiệm ngộ Bồ-tát xả Vô lậu yếu kém, đốn ngộ Bồ-tát không có Vô lậu yếu kém, lại nhân không bỏ đâu được thành Phật, không bỏ Kim cương dụ định vô gián ư?

Lại luận Tạp Tập quyển 14 ghi: “Lúc ở nơi các hiện quán vị chứng được đắc hậu thắng phẩm đạo, bỏ hạ liệt phẩm đạo sở đắc trước”, nên biết được Phật bỏ nhân vị yếu kém, nói bỏ chẳng phải là hoàn toàn bỏ, chỉ nói chuyển ngang bằng, lại Nhị thừa tức là chuyển diệt, cả hai

đều gọi là xả.

Luận: Giải thích Niết-bàn, Sở giải thích thể của tự tánh Niết-bàn, lý của tướng Chân như, tức là bầy như trong thật tướng Chân như. Có giải thích tức là nói: Là tất cả pháp thông với tướng Chân như, nay cho rằng không đúng. Chân như không có hai, đâu có tất cả pháp chỉ tướng Chân như. Lại trong bầy như nói có thật tướng, không nói tướng chung, căn cứ theo đâu được biết thông tướng là thể? Lại giải thích kinh Niết-bàn quyển 2 nói ba việc Niết-bàn, có hai giải thích: một là theo lý; hai là theo ba thể. Tây Minh chỉ thuần giải thích ý của kinh kia, chỉ chấp lấy lý nêu có thể thành trí, chấp lấy lý sở hiển làm tự tánh, nay cho rằng thông với hai loại nhiếp nghĩa viên mãn đầy đủ, vì sao? Như nơi khác nói Bồ-đề, Bồ-đề đoạn đều gọi là Bồ-đề, nên biết Niết-bàn cũng thông với tướng, tánh, nếu không như vậy vì sao nói Ma-ha Bát-nhã, giải thoát, pháp thân gọi là Đại Niết-bàn? Nếu chấp lấy lý sở hiển nên chỉ nói pháp thân của Như Lai gọi là Đại Niết-bàn, vì các công đức đã hiển bày. Lại nếu chấp lấy lý sở hiển là thể, vì sao được nói lời ba việc không phải một khác gọi là Đại Bát Niết-bàn, tức là không chỉ nói pháp thân làm Niết-bàn, tướng, tánh hợp mới gọi là đại. Kinh luận Pháp Hoa ghi: “Chỉ có Như Lai chứng được Đại Bồ-đề cứu cánh đầy đủ tất cả trí tuệ gọi là Đại Niết-bàn”. Lại hiển bày khác với Nhị thừa đặc được Vô dư y, không phải công đức.

Luận: Trong những người đặc được bốn Niết-bàn, vốn giải thích như Sở, nhưng Yếu Tập v.v... không thừa nhận Bồ-tát có vô trụ xứ Niết-bàn. Nếu thừa nhận có, luận nên nói hàng Nhị thừa, Vô học dung chứa có bốn loại, vì sao chỉ nói dung chứa có ba loại trước? Nay cho rằng chẳng vặn hỏi hàng Nhị thừa, Vô học dung chứa có ba loại trước, căn cứ theo định tánh mà nói, nếu Bất định tánh, hồi tâm đã qua tức gọi là Bồ-tát chẳng phải hàng Nhị thừa, không nói Nhị thừa dung chứa có bốn loại, nếu nhập vào Sơ địa đặc được vô trụ xứ Niết-bàn, là phần chứng chứ chẳng phải viên mãn đặc, đầy đủ bi, trí, chứng được sinh tử, Niết-bàn không có sai biệt như, rộng như trước đã giải thích. Như Lai đầy đủ bốn, là nói rõ có hữu dư Niết-bàn, trong luận có hai giải thích, vốn giải thích như Sở. Có giải thích rằng: Theo Kim Quang Minh quyển 1, theo ứng hóa thân nói có hữu dư Niết-bàn. Có thuyết nói đồng như giải thích này.

Yếu Tập ghi: “Có giải thích là thắng”, nay cho rằng đồng với Sở. Kinh Kim Quang ghi: “Theo ứng hóa thân”, tức là sở giải luận này có tự khổ nương vương cung sinh thân, người trí nên biết. Nếu nói: Dẫn chứng

nên nói là thắng, đây nghĩa là cực thành, vì sao phiền phức dẫn chứng? Các kinh luận đều nói hóa thân chẳng phải chân thân.

Nêu ra thể của Niết-bàn, các bộ sai biệt, Đại thừa đầy đủ bốn loại, bộ khác chỉ nói hai, nhưng thể dư và Vô dư của Luận sư Tát-bà-đa tuy không khác, đầy đủ Trạch diệt làm thể, nhưng thể có nhiều, tùy theo pháp Hữu lậu, đều Trạch diệt. Đại thừa nương theo một Chân như giả lập. Kinh bộ không có thể, chỉ khổ nhân diệt xứ gọi là hữu dư y Niết-bàn, đều là giả lập, không nói có thể, Vô vi cũng như vậy. Nhưng Hữu dư Vô dư đều thuộc về Trạch diệt, Số giải thích rằng: trong đó hai Trạch diệt nhiếp, vì đoạn trói buộc mà đắc, sở y trói buộc hết, lúc đầu đắc quả gọi là Trạch diệt, sở y sau không có mới hiển bày Niết-bàn, sau đó ngay khi nương vô là do sức trạch diệt trước. Yếu Tập ghi: “Đại thừa Thánh đạo đoạn phiền não, đã chứng được Trạch diệt gọi là Hữu dư y Niết-bàn, nhân phiền não diệt, khổ quả mặc tình diệt vị, chỉ đắc được Trạch diệt, xa do sức chọn, mà diệt được y, nên đoạn sau nói trong đó hai Trạch diệt nhiếp, nhưng nhập vào Vô dư Niết-bàn không phải chỉ vô gián, Giải thoát đạo, nay cho rằng không đúng. Đã nói nhân phiền não diệt, khổ quả mặc tình diệt vị, vì sao chỉ đắc được Trạch diệt? Tự mình không thừa nhận có vô gián giải thoát. Lại luận Phật Địa ghi: “Bồ-tát lúc đầu chứng được Như Lai địa, đốn chứng hai loại Đại Niết-bàn giới”, chuẩn theo đây hàng Nhị thừa ban đầu đắc được Vô học, lẽ ra đốn chứng hai loại Niết-bàn, do đây nên nương theo Số là đúng hơn. Nếu nói tuy không chỉ khởi vô gián, giải thoát, do trí trước nên sau đoạn diệt gọi là Trạch diệt, vì sao không thừa nhận chính đoạn chướng thời rồi đắc được hai loại? Vô dư sau hiển bày nên là Trạch diệt. Nếu nói Bồ-tát lúc chứng Như Lai địa, xả bỏ Hữu lậu nên đắc được hai quả Niết-bàn, hàng Nhị thừa khổ còn tồn tại không được chứng Vô dư Niết-bàn, nên lúc sau đắc là sau đã mặc tình các khổ không sinh nên phi Trạch diệt, đồng với Hoàng Môn v.v... kiến hoặc nhân hết, nó mặc tình diệt đắc được phi Trạch diệt.

Luận: Đại viên cảnh trí tương ứng phẩm tâm, giải thích như Số. Tây Minh nói: Từ dụ là tên, nhưng nói cảnh trí tức là dụng tương ứng phẩm trí là thể. Yếu Tập v.v... ghi: “Hoặc tịnh thứ tám cũng gọi là trí, từ dụ tương ứng gọi là viên cảnh trí”, là Hữu tài thích. Lại nói, hoặc trí dụng tăng, tức là biệt cảnh tuệ, gọi là viên cảnh trí hoặc là Y chủ, hoặc là Trì nghiệp, tâm, tâm sở khác hoặc là Hữu tài, hoặc Y chủ thích, sở biến chủng hiện chỉ là Hữu tài thích. Nay cho rằng vốn giải thích chỉ là giải thích chung tên của Viên cảnh trí, Viên cảnh tuy dụ. Trong Lục

thích không phải từ dụ giải thích, nhưng trí và thức các phẩm tương ứng, cũng chung gọi là trí. Trí tương ứng, Viên cảnh tức là trí, đều Trì nghiệp thích, trừ chủng tử và tướng định đạo giới v.v... không thể ảnh hiện ra sinh thân, hiện ra tu Y chủng tử sinh, hiện hành mong chủng tử, hiện hành chẳng phải ảnh của chủng tử, chỉ do hiện trí biến khắp mang theo sinh, nên gọi là trí, như nói thức ngôn, thức tự tướng v.v... nhưng chỉ giải thích năm pháp đặc được tên trí, tâm, tâm sở pháp, tương ứng pháp, lân cận được tên, bất tương ứng v.v... nương theo tương ứng giải thích tức là chẳng gọi lân cận cũng thông với lân cận, nên đoạn sau nói: Như là bốn trí tương ứng với phẩm tâm, tuy nói đều có hai mươi hai pháp năng biến sở biến, chủng tử hiện hành Câu sinh mà trí dụng tăng, vì trí gọi là hiển nên tên khác trí đều là Lân cận thích, như Vô vi gọi là trí, hoặc tên của Lân cận, hoặc Hữu tài thích. Trong luận Thật Tánh ghi: “Do đây có hướng đến và Niết-bàn, được gọi là Hữu tài”, nhưng căn cứ giải là Y chủ thích, tánh của trí không thể tương ứng gọi là cảnh trí, từ Hữu tài thích, trí chẳng phải năng hữu, chẳng chẳng phải sở hữu. Nếu nói rằng thức và chỗ khác có tuệ đồng thời, nên gọi là Hữu tài, cũng không thích hợp với lý, không làm chỗ khác có trí này, nên lý tương ứng, là Lân cận thích. Như bốn niệm trụ, nếu tịnh thức thứ tám gọi là trí, cùng đồng với niệm trụ, chính là Lân cận, không thông với Y chu. Y, sở y định đây văn dưới nói: Thức là chủ, tuy quả trí mạnh mẽ không gọi là chủ, nếu Y chủ nói không đồng với năng y sở y, vì thức nương theo trí nên gọi là trí thức, như nhãn thức v.v... đã không như vậy, rõ ràng chẳng phải y chỉ. Nếu biệt cảnh tuệ gọi là Viên trí cũng chẳng phải Y chủ, chủ chẳng phải trí, biệt cảnh tuệ này là trí tự tướng, chỉ tâm của Trì nghiệp, nhưng các kinh luận nói không đồng, đều căn cứ theo một nghĩa. Nhưng luận Phật Địa ghi: “Các Đức Như Lai tịnh thức thứ tám, ảnh tượng có thể hiện có thể sinh ra trí v.v... như Đại viên cảnh”. Căn cứ theo thân năng sinh ra thật thân, sĩ ảnh, tương ứng trí v.v... giúp nó biến đổi, chẳng giữ gìn chủng tử, chỉ nói tịnh thức không nói tâm sở. Nếu căn cứ theo chất, tướng, giả, thật hợp mà nói, thông với các tâm sở, cũng có thể hiện sinh ra các ảnh của Tướng phần. Luận Phật Địa quyển 4 ghi: “Tịnh thức là căn cứ theo nghĩa trước”, nay trong luận này, giả thật hợp với luận, chung nêu ra thể, là chung nói, luận dưới tổng kết rằng phẩm của bốn trí này nhiếp công đức hết, chỉ trừ Vô vi vì nói sinh đặc, tánh, tướng khác nhau.

Luận: Bình đẳng tánh trí, vốn giải thích Chân như gọi là Bình đẳng tánh, trí duyên theo đây, nên gọi là Bình đẳng tánh trí. Tây Minh nói: Nghĩa là hữu tình bình đẳng. Luận Trang Nghiêm gọi là chúng sinh

bình đẳng trí, do đâu có thể duyên theo chúng sinh bình đẳng? Ý do trí chứng được Chân như bình đẳng, là tất cả pháp tánh bình đẳng, nên có thể duyên theo sinh mà làm bình đẳng. Lại nữa nói bình đẳng tánh trí, không chỉ nói nhân duyên trí, chúng sinh không phải là tánh của bình đẳng. Lại kinh ghi: “Chẳng phải không thấy Chân như mà có thể rõ được các hành”. Luận Phật Địa ghi: “Lúc trước thông đạt với chân pháp giới, đắc được tâm của các hữu tình bình đẳng, không chướng ngại bình đẳng, tánh trí đồng duyên khởi theo tánh tướng”, chỉ chính giải thích tên không chỉ căn cứ theo hữu tình.

Trong giải thích chuyển thức đắc trí, luận Đại Trang Nghiêm chuyển Thức thứ sáu đắc được Thành sự trí, chuyển Thức thứ năm đắc được Diệu quan sát trí, luận này trái nhau, làm sao kế hợp?

Đáp: Vốn có hai giải thích:

1. Luận Trang Nghiêm không phải nương theo thứ lớp mà nói, chẳng nói chuyển Thức thứ sáu đắc được Thành sự trí, nên không phải trái nhau.

2. Sở ngoại đạo chỉ giải thích: Trong luận Trang Nghiêm căn cứ theo Thức thứ sáu có thể làm ra thần thông v.v... các thành nghiệp. Nói đắc được Quán sát, nên cũng không trái.

Hai giải thích của Vô Tánh đều tùy theo một nghĩa, không trái với hai luận, nhưng luận Phật Địa phá chuyển năm thức đắc được Quan sát trí, nói rằng nói pháp đoạn nghi chẳng phải năm thức có thể được, là phá sự khác, chẳng phải phá luận Trang Nghiêm, như luận lý nên phá lời của Cổ Nhân Minh, các sư giải thích khác nhau, nhiều không kể hết.

Luận: Kim cương dụ định vô sở huân tập thức v.v... Yếu Tập ghi: “Do hiện hành đa văn có thể huân tập sức, chủng tử của Pháp nhĩ tăng trưởng dụng thù thắng”, nên văn dưới nói bốn chủng tánh này tuy đều bản hữu, mà phải huân tập phát ra mới được hiện hành, nhân vị dần dần tăng, quả vị viên mãn v.v... nay cho rằng đây phán phân Kiến đạo có thể như vậy, vì Kiến đạo trước không hiện hành Vô lậu, huân tập khởi chủng tử mới, đến Tu đạo đã có hiện hành có thể huân tập, huân tập được chủng tử mới. Nếu nói cho đến thành Phật, chủng tử pháp nhĩ sinh. Lại nói, do đạo lý này, hiện hành chủng tử của huân tập v.v... chủng tử sinh ra hiện hành thù thắng, vì do sức hiện hành, nên chủng tử yếu kém thành trội hơn, nghĩa là Kim cương vị thể của chủng tử tuy đầy đủ, dụng của nó chưa thành trội hơn đến địa vị Phật quả, trước niệm loại chủng tử sinh ra thắng giải thoát hiện hành quả đạo, do đạo lực này, nó có thể

sinh ra chủng tử, cũng thành tựu tối thắng, nên nói chuyển đều nhau, lý tức là không như vậy. Ý của Hộ Pháp, tân huân, chủng tử đều thừa nhận sinh hiện hành, làm sao được sinh quả mới chỉ không sinh, chỉ bản hữu khởi? Cảnh trí, thành sự, nhân không hiện trí mà làm năng huân, do hiện hành khác giúp đỡ chỉ bản hữu khởi, lý tức thật như vậy. Bình đẳng, Diệu quán tuy chủng tử vốn có khởi, lý tức là không thể được. Nếu nói Kim cương, vô gián hiện hành đã yếu kém, làm sao huân tập chủng tử? Tức là được thành tựu hơn, nên bản hữu sinh, đây cũng không như vậy. Chủng tử vốn có đã yếu kém, làm sao có thể sinh thắng hiện giải thoát? Đã thừa nhận chủng tử yếu kém có thể sinh ra hiện hành thù thắng, làm sao không thừa nhận hiện hành yếu kém sinh ra năng huân, sinh ra chủng tử thù thắng? Lại hiện hành sinh ra năng huân không sinh ra chủng tử thù thắng, chủng tử chẳng phải năng huân, sinh ra hiện hành thù thắng, đạo lý không thể được. Lại năng huân nghĩa đến quả không tăng, hiện thắng giải thoát tăng lên chủng tử của bản hữu, tức là quả vẫn còn tăng, nên không xứng hợp với lý, do đây nên tin Kim cương, vô gián hiện hành tuy yếu kém, có thể huân tập chủng tử thù thắng, đều khiến cho chủng tử của bản hữu công năng cũng tăng. Viên cảnh, Thành sự chỉ vốn chủng tử sinh, Diệu quan, Bình đẳng bản hữu mới hợp khởi có thể thích hợp với chánh lý, chuyển ngang nhau, chuyển diệt nghĩa như trước giải thích.

Luận: Thành sự trí mà đa văn đoạn v.v... Tây Minh nói: Tác ý khởi tức là có gián đoạn. Có giải thích cho rằng duyên nhiều không đầy đủ, lại phân biệt căn tác ý mới khởi, nên chẳng phải luôn nối tiếp. Yếu Tập ghi: “Nhất định do tác ý nhưng là bản nguyện tác ý, chẳng nói là Phật quả”, nghĩa là do bản nguyện căn của hữu tình thuần thực tức là ứng hiện hóa ra, căn của hữu tình thuần thực, chẳng phải luôn hiện ra, nên việc của tác ý tức là đoạn. Lại nói, do sức của ý thức, năm thức được khởi, tác ý của ý thức có thể khởi thành sự, mặc tình nên căn cơ không phải riêng tác ý, năm thức nhất định nương theo mới được khởi, nghĩa là đã hóa ra căn thuần thực, mặc tình tác ý có thể dẫn dắt năm thức, căn thuần thực không thường dẫn dắt năm thức kia có khởi không khởi, nhất định nương theo căn, cảnh v.v... mới bắt đầu được khởi. Nay cho rằng, nếu do nương theo căn, cảnh v.v... mới bắt đầu được khởi, trí đã biến khắp duyên, duyên vì sao không đầy đủ? Chỉ là Phật quả sự trí duyên theo cảnh, không phải hy vọng năm trần, cảnh khởi, chỉ nguyện độ cho hữu tình, muốn không giảm, vì căn cơ không phải luôn hợp nhau, hỗ tương có thuộc về nhau, nên đa văn đoạn, hóa Bồ-tát địa trên. Hai trí

Bình đẳng, Quan sát có thể không mượn sự trí.

Thường vô phân biệt, Yếu Tập ghi: Tướng chuyển có hai giải thích:

1. Tự tánh pháp thân thể vắng lặng thường tịch, thọ dụng biến hóa đều là vô thường.

2. Ba thân vắng lặng thường tịch, nói vô thường là căn cứ theo tướng biến hóa

Hai nhà giải thích đều mở rộng đạo lý thành lập, sau xác quyết rằng: từ trên đến đây hai nhà giải thích đều xứng lý. Nay cho rằng ắt không có cả hai đều xứng lý mà hỗ tương trái nhau, vốn nói chỉ lược ra, vì nói rõ lý tận, nên nương theo Nhiếp luận, kinh Kim Quang Minh, kinh Vô Thượng Y, kinh Lăng-già v.v... nói báo thân, hóa thân vô thường, cho là tận lý, kinh nói thường là văn của kinh và luận đều tự hợp nhau xong.

Luận: Đồng hay biến thức đều thiện Vô lậu v.v... vả lại Thức thứ tám lậu Vô lậu phân biệt, Vô lậu năng duyên sở duyên đều Vô lậu, thuần chủng tử sinh; hai là ba tánh phân biệt, năng duyên sở duyên đều thiện, thuần chủng tử sinh, căn cứ theo gần gũi mà nói. Ba là giới địa trí buộc không trí buộc đối nhau, năng duyên sở duyên đồng không trí buộc, cũng căn cứ theo tướng gần gũi như là các thức. Căn cứ theo địa vị của nhân quả, các môn nói rõ gần xa, năng duyên sở duyên, chuẩn theo lý có thể biết.

*Nghĩa Duy thức thâm sâu Trí phàm đâu xét
được Phật, Bồ-tát khéo biết Nay hình lượng
là lỗi.*

